Chương Hướng dẫn 14 nghiên cứu

1. **Sự trỗi dậy sớm** **của** **Thế chiến II**
	1. **Hitler** **- GERMANY**
		1. Thế chiến II xảy ra như là kết quả của sự kết thúc của WWI. Đức không muốn trừng phạt họ **trong Hiệp ước Versailles.** Những người Đức cảm thấy rằng họ đã quá khắc nghiệt trên chúng.
		2. Mọi người rất giận chính phủ Đức vì **những người lính vẫn chiến đấu thắng lợi, nhưng chính phủ đã ra lệnh đầu hàng** **trong Thế chiến I.**
		3. Những người Đức **đổ lỗi cho chính phủ Đức cho cuộc Đại khủng hoảng** ở Đức. Mọi người đang đói.
		4. Điều này **bắt đầu sự nổi lên của Adolf Hitler** nói Đức cần một Chính phủ mới **"Xã hội Quốc Dân Đảng"** **AKA** **"Đức Quốc xã"**
		5. Hitler cố gắng để tiếp nhận Chính phủ trong một sự kiện được gọi là **"The Beer trường Push"** ông bị bắt.
		6. Ông đã viết trong tù một cuốn sách gọi là, **Mein Kompf hoặc** **"Đấu tranh của tôi"**
			1. Này vạch ra kế hoạch của mình để có quyền kiểm soát, và có diệt chủng hàng loạt của người Do Thái.
			2. Mein Kompf trở thành người bán # 1 tại Đức, được anh ta ra khỏi nhà tù và một vị trí trong chính phủ.
		7. Hitler âm mưu, và giết chết hàng trăm người trong một đêm tuyên bố họ là những kẻ phản bội đến Đức, mất điện là **Fuhrer hay** **"Hoàng đế"**
		8. **Hitler bắt đầu lấy đất lại rằng Đức thua trong WWI.** Nhưng không ai làm bất cứ điều gì. Hitler xâm chiếm Ba Lan và đưa nó lên, sau đó mọi người tuyên chiến với Đức.
	2. **BENITO MUSSOILI** **- ITALY**
		1. Điều tương tự cũng xảy ra ở Italy với một người đàn ông tên là Benito Mussolini, **Ông đã tạo ra một đội quân lớn** được gọi là **"Áo đen"** và đã qua các Chính phủ Ý gọi mình, **IL Duce hay** **"lãnh đạo"** và **"THÁNG ON ROME"** của mình
		2. Mussolini sẽ cung cấp cho **các bài phát biểu trên đài phát thanh hàng ngày** về sự thay đổi kinh tế ở Italia. Đã trở thành một anh hùng dân tộc.
		3. **Mussolini và Hitler trở thành bạn bè** và Mussolini chiến đấu chống lại quân Đồng minh ở **Bắc Phi**
	3. **Hideki Tojo** **-** **NHẬT BẢN**
		1. **Nhật Bản đã chạy ra khỏi các nguồn lực** trong thời kỳ Đại suy thoái trên đảo của họ. Họ đổ lỗi cho các nhà lãnh đạo quốc gia.
		2. Hideki Tojo, một nhà lãnh đạo quân sự, tăng cơ hội và nắm quyền kiểm soát của Nhật Bản như Thủ tướng Chính phủ. **Nói rằng họ cần để mở rộng đến khu vực Đông Nam Á để đạt được các nguồn lực cho tương lai của Nhật Bản.**
		3. Họ **xâm chiếm Đông Nam Á và Trung Quốc** và bảo đảm **nguồn tài nguyên dầu** nhiều.
		4. **Tổng thống Franklin Delano Roosevelt đã có** **một** **thỏa thuận thương mại dầu khí với Nhật Bản, Mỹ, khiến Nhật dầu.**
			1. **Roosevelt dừng việc buôn bán với Nhật Bản sau khi họ xâm chiếm Đông Nam Á và Trung Quốc**
			2. **Kết quả là, người Nhật ném bom Trân Châu Cảng vào tháng mười hai năm 1941**
	4. **Nhật Bản, Đức, và Ý** **-** **được biết đến như các cường quốc phe Trục,** **Anh, Pháp, Mỹ, & Nga** **-** **Được biết đến như Đồng Minh**
	5. **Trong chiến tranh, các nước khẩu phần** **đối tượng** **thực phẩm, tem, đường, cà phê, bơ,** **cao su xăng dầu** **và kim loại**
		1. Tất cả điều này đã được đưa ra đối với các nỗ lực chiến tranh.
		2. Mỹ không sản xuất bất kỳ xe ô tô trong Thế chiến II
		3. Tốc độ giới hạn đã được hạ xuống đến 35 MPH để tiết kiệm xăng.
2. **Người nổi tiếng ở Oklahoma trong Thế chiến II**
	1. 500.000 Oklahomans phục vụ trong Thế chiến II, **Patrick J. Hurley từng là Bộ trưởng Chiến tranh cho Herbert Hoover.** Trở thành **Thiếu tướng trong chiến tranh dưới thời Tổng thống Roosevelt.**
		1. **Thiếu tướng Clarence L. Tinker**
			1. Chỉ huy Quân đoàn Air tại Hawaii, **bị giết trong trận Midway**
		2. **Trung Tướng Ray S. McLain**
			1. Chỉ huy bộ binh 45 thứ trong cuộc xâm lược của Sicily, và lần thứ 13 Sư đoàn ở Normandy
			2. **Ông là người duy nhất trong quân đội Mỹ để đi từ dân Trung** **Tướng.**
		3. **Bill Mauldin**
			1. **Cartoon giả của Willie và Joe,** những 2 nhân vật hoạt hình đại diện cho bộ binh trong chiến tranh.
		4. **George Tapscott**
			1. **Anh sẽ chụp ảnh Mauldin trong khi ông làm phim hoạt hình của mình**
			2. **Ông đã rất thành thạo trong nhiếp ảnh, ông đã trở thành** **thứ** **45** **binh nhiếp ảnh gia trong chiến tranh.**
			3. Ông đã chụp ảnh lần thứ 45 binh Thunderbirds thu và giải phóng dân Do Thái khỏi một trại tập trung.
			4. hình ảnh của mình đã được gửi đến Đức, và nhiều người trong số họ đã thất vọng về những gì họ đã thấy và xấu hổ khi là tiếng Đức.
		5. **Clarence E. Coggins**
			1. Tự tay bắt 946 người Đức ở Pháp, ông là một phần của Thunderbirds binh thứ 45.
		6. **Charles Chibitty**
			1. Ngoài các binh Thunderbirds lần thứ 45 và một Comanche "talker mã" nhận được nhiều giải thưởng.
3. **Thứ** **45** **binh Thunderbirds**
	1. Logo vá ban đầu trông **giống như một hình chữ vạn vàng (Nazi Symbol) để họ thay đổi nó vào một Thunderbird.**
		1. Thunderbird là một dấu hiệu may mắn cho người da đỏ.
		2. Đức gọi đó là một Falcon
	2. **Các** **binh** **thứ** **45** **đã chịu trách nhiệm cho** **căn hộ của riêng cá nhân** **xâm lược của Hitler.**
	3. **Các** **thứ** **binh** **45** **đã có mã số đặc biệt mà người Đức không thể phá vỡ.**
		1. **Những người làm cho các mã được gọi là** **"người nói chuyện mã"**
		2. **Người Đức không thể phá vỡ các mã bởi vì họ đang ở trong ngôn ngữ bản địa Mỹ.**
	4. Các binh thứ 45 là trung đoàn duy nhất không bao giờ mất một tấc đất trong trận chiến
4. **Thế chiến II ở Oklahoma**
	1. **Đàn bà**
		1. Phụ nữ đã được loại trừ trong dự thảo, nhưng làm việc ở vị trí kỹ thuật và y tá trong quân đội
		2. Phụ nữ ở nhà cũng đang làm việc trong các nhà máy
			1. biểu tượng của họ là "Rosie Riveter các" xắn tay áo phụ nữ của bạn và có được bàn tay của bạn bẩn.
			2. Làm việc tại các nhà máy máy bay ném bom Douglas Aircraft ở Tulsa và thành phố Oklahoma.
	2. **Căn cứ quân sự và lắp đặt** **-** **28 trại quân đội và 13** **Căn cứ Hải quân**
		1. **Không quân** nằm bên ngoài thành phố Oklahoma tại Căn cứ không quân Tinker
			1. B-29 máy bay ném bom đã được sửa chữa tại trang web quân sự này
		2. **Trại Gruber** gần Muskogee, Oklahoma
			1. Bộ binh sẽ được đào tạo và được kích hoạt cho các nhiệm vụ đó.
		3. **Bắc Cơ sở & chính phía Nam cho Hải quân** ở Norman, Oklahoma.
			1. Được sử dụng Max Westheimer Dòng OU cho các hoạt động của máy bay hải quân.
			2. công nhân được đào tạo trên máy bay cho Hải quân
			3. Đào tạo một số phi công cũng
			4. **Sau chiến tranh, Norman đã trở thành căn cứ hải quân** **duy nhất** **của thế giới** **của cơ sở Hải quân nội địa**
		4. **Miami cơ sở** đặt tại Bắc Phục Oklahoma
			1. phi công được đào tạo ở đó, nhiều từ Vương quốc Anh
	3. **Tù binh chiến AKA POW** **'s**
		1. **Fort Reno** Tọa lạc bên ngoài của El Reno
			1. **Đây là nơi đầu tiên mà POW** **'s đã được gửi đi khi bị bắt cho Oklahoma.**
		2. **Công ước Geneva**
			1. Gave quy tắc về chiến tranh, và cho tù binh.
			2. Quy định nói rằng tù binh có thể được sử dụng cho lao động.
				1. Tù binh ở Oklahoma đã được sử dụng trong các phương tiện nông nghiệp (nông)
	4. **Bệnh bại liệt**
		1. bệnh lây nhiễm nhiều nhất trong Thế chiến II, phổ biến nhất trên Cựu chiến binh
		2. Nó gây ra khuyết tật vĩnh viễn và đôi khi tê liệt
		3. Đó là một căn bệnh đáng sợ cho đến năm 1955, Tiến sĩ Jonas Salk hoàn thiện một loại vắc-xin chữa khỏi nó
			1. Tổng thống Franklin Delano Roosevelt đã tâm sự với một chiếc ghế với căn bệnh này.
5. Kết thúc Thế chiến II & Oklahoma Sau chiến tranh
	1. Các lực lượng Đồng Minh đã tổ chức một cuộc xâm lược của **ÂU gọi là D-Day.**
		1. Đây là nơi mà họ sẽ xâm chiếm Pháp, Bắc Phi, và Ý.
	2. Các đồng minh với sự **giúp đỡ của Nga** di chuyển từ phương **Tây,** đã **đánh bại Axis Powers vào ngày 8 tháng 5 năm 1945.**
	3. **Vấn đề là, Nhật Bản vẫn còn chiến đấu**
		1. Mỹ đã đưa ra một loại vũ khí mới mà không có ai đã nhìn thấy trước **được gọi là bom nguyên tử**
			1. **Bom nguyên tử được thả xuống 2 thành phố ở Nhật Bản Hiroshima và Nagasaki.**
			2. **Điều này buộc các Surrender của Nhật Bản vào ngày 06 Tháng Tám 1945**
	4. **Oklahomans Come Home**
		1. Oklahomans trở về nhà với những lợi ích từ chiến tranh.
			1. Hoa Kỳ đã cho **Cựu chiến binh một Bill GI mà đưa tiền cho đại học**
		2. Khi những người lính trở về nhà, người nông dân cần ít công nhân hơn.
			1. Hầu hết **nông dân rời trang trại của họ và chuyển đến các thành phố**
		3. **Thương binh cũng nhận được tiền tàn tật từ chính phủ Mỹ.**
		4. **Khi những người lính trở về từ chiến tranh, họ muốn đi du lịch.**
			1. Xe đã được thực hiện nhanh hơn bao giờ hết, các công ty không thể theo kịp với nhu cầu
			2. **Đường cao tốc đã được thực hiện, nhà nghỉ bắt đầu nảy lên bên ngoài các thành phố.**
	5. **Người Mỹ gốc Phi và Giáo dục Đại học**
		1. Cách ly giữ da trắng và người da đen tách ra ở Oklahoma, điều này bao gồm các trường cao đẳng.
		2. **Ada Lois Sipuel từ Đại học Langston, áp dụng cho các trường Đại học Oklahoma,**
			1. **OU phủ nhận cô vì luật phân biệt chủng tộc.**
			2. **Nếu họ thừa nhận cô, các quan chức OU sẽ được ở trong tù hoặc bị phạt vì luật do cơ quan lập pháp Oklahomans đầu tiên vào năm 1906.**
		3. **Năm 1948, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã phán quyết rằng người Mỹ gốc Phi phải được giáo dục giống như người da trắng.**
		4. **George W. McLaurin áp dụng cho trường Đại học Oklahoma**
			1. **Ông đã được phép** đến trường đại học, nhưng **phải ngồi trong một khu vực riêng biệt từ người da trắng.**
			2. Ông đã thực hiện một trường hợp tòa án gọi, ***McLaurin vs Oklahoma Ban Regents tại Tòa án Tối cao Hoa Kỳ***
				1. **McLaurin giành** nói rằng tách anh ấy vi phạm quyền sửa đổi lần thứ mình 14.
				2. trường hợp Tòa án này bắt đầu desegregation các trường trên cả nước
6. **Thống đốc Robert S. Kerr**
	1. Người sáng lập của công ty dầu Kerr McGee.
	2. **Ông là thống đốc trong hầu hết những năm chiến tranh, ông bắt đầu vào năm 1942**
	3. Ông có một cuộc bỏ phiếu cho sách giáo khoa miễn phí cho các trường công lập ở Oklahoma
	4. **Là thống đốc, đã có thặng dư tiền trong kho bạc nhà nước.**
	5. Ông được bầu làm Thượng nghị sĩ vào năm 1954 & 1960
		1. Là một thượng nghị sĩ, ông được ủy quyền của pháp luật để đưa người lên mặt trăng cho NASA.
		2. **Robert S. Kerr là cựu Thống đốc đầu tiên của Oklahoma để được bầu vào Thượng viện.**
		3. **The Saturday Evening Post cho** **biết, "Ông** **là vua bị phế ngôi của Thượng viện"**
7. **Thống đốc Roy J. Turner**
	1. **Được bầu vào năm 1946** ngay sau khi chiến tranh.
	2. Turner đẩy mở rộng các cơ sở vui chơi giải trí quốc gia và rộng hơn sử dụng tài nguyên thiên nhiên của chúng tôi
	3. **Điều lớn nhất mà ông ấy đã mở rộng Oklahoma lộ hệ thống**
		1. **Turner Turnpike tạo**
			1. Điều này là để đi từ Thành phố Oklahoma Tulsa, và bạn phải trả tiền để sử dụng nó.
			2. **Việc xây dựng Turner Turnpike tạo việc làm cho Oklahomans.**
	4. Tiền công ở mức cao mọi thời đại khi Turner là thống đốc.
8. **Đại học Oklahoma Dorm cháy**
	1. 1949, một đám cháy ký túc xá giết chết 3 sinh viên tại Đại học Oklahoma,
	2. Nhiều người thoát với GI Bills của họ trong tay của họ với hy vọng sẽ tiếp tục giáo dục của họ.